|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| TỈNH KHÁNH HÒA | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |
| Số: 225/BC-UBND | *Khánh Hòa, ngày 23 tháng 11 năm 2020* |

**BÁO CÁO**

**Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ ngân sách nhà nước năm 2020**

**xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 và kế hoạch tài chính – ngân sách 03 năm 2021-2023**

Nhiệm vụ tài chính - ngân sách nhà nước năm 2020 được triển khai trong bối cảnh tình hình quốc tế và trong nước biến động lớn do tác động của đại dịch Covid-19. Theo đánh giá của nhiều tổ chức quốc tế, đại dịch Covid-19 gây ra khủng hoảng nghiêm trọng chưa từng có. Dòng luân chuyển thương mại, đầu tư, du lịch trên thế giới bị gián đoạn, làm đứt gãy các chuỗi ứng, hoạt động sản xuất – kinh doanh ở nhiều nơi bị đình trệ, giá dầu thô giảm mạnh; lao động mất việc làm tăng cao, kinh tế thế giới nhanh chóng rơi vào tình trạng suy thoái; các nước, đối tác lớn của Việt Nam đều bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Bên cạnh đó, biến đổi khí hậu, thiên tai, hạn hán, dịch tả lợn châu Phi... cũng gây thiệt hại lớn ở nhiều địa phương. Hầu hết các ngành, lĩnh vực đều bị suy giảm tăng trưởng; nhiều doanh nghiệp buộc phải tạm dừng hoạt động, thu hẹp quy mô, nhiều lao động phải nghỉ luân phiên hoặc mất việc làm, đời sống của một bộ phận người dân gặp khó khăn đã tác động đến nền kinh tế cả nước nói chung và tỉnh Khánh Hòa nói riêng.

Trước tác động của đại dịch Covid-19 và thiên tai, dịch bệnh, đã ảnh hưởng đến các chỉ tiêu kinh tế năm của tỉnh Khánh Hòa so với năm 2019, cụ thể như sau: tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) ước giảm 9,8%; chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ước tăng 0,5%; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước giảm 29,7%; doanh thu du lịch ước giảm 81,3%; kim ngạch xuất khẩu hàng hóa giảm 8,7%...; vì vậy, cũng tác động rất lớn đến tình hình thực hiện dự toán thu NSNN và dự toán chi ngân sách địa phương năm 2020. Trong bối cảnh đó, căn cứ các Nghị quyết của Chính phủ, dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, sự giám sát chặt chẽ của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã căn cứ tình hình thực tiễn của từng giai đoạn, chủ động đề xuất các giải pháp, góp phần tích cực vào kết quả thực hiện *“nhiệm vụ kép” – vừa phòng chống dịch, vừa phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo đời sống nhân dân* nhằm hoàn thành ở mức cao nhất nhiệm vụ NSNN năm 2020 và chuẩn bị các điều kiện sẵn sàng cho giai đoạn phục hồi sau dịch tạo tiền đề hoàn thành nhiệm vụ ngân sách năm 2021.

Căn cứ Quyết định số /QĐ-TTg ngày / /2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2021. Trên cơ sở kết quả thu NSNN 10 tháng năm 2020, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh tình hình thực hiện nhiệm vụ ngân sách năm 2020 và xây dựng dự toán thu NSNN trên địa bàn, chi ngân sách địa phương (NSĐP); phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2021 như sau:

**Phần thứ nhất**

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN**

**NHIỆM VỤ NGÂN SÁCH NĂM 2020**

**I. Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu NSNN năm 2020:**

Tổng thu NSNN 10 tháng 11.574 tỷ đồng, ước thực hiện năm 2020 là 14.287 tỷ đồng, bằng 82,7% dự toán và đạt 74,9% so với cùng kỳ năm 2019.

 **1. Thu thuế xuất nhập khẩu:** Thực hiện 10 tháng 2.094 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm 2.804 tỷ đồng, vượt gấp 2,15 lần dự toán; bằng 83,3% so với cùng kỳ.[[1]](#footnote-1)

 **2. Thu nội địa:** Thực hiện 10 tháng 9.480 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm 11.483 tỷ đồng, đạt 71,9% dự toán và bằng 73,1% so với cùng kỳ. Nếu loại trừ khoản thu tiền sử dụng đất (SDĐ), thu nội địa ước thực hiện cả năm 10.690 tỷ đồng, đạt 71,4% dự toán; bằng 73,7% so với cùng kỳ.

Trong 17 khoản thu nội địa, có 05/17 đạt và vượt tiến độ dự toán là thu từ DN có vốn đầu tư nước ngoài *(vượt 20,3% dự toán)*, thu xổ số kiến thiết *(đạt 100% dự toán)*, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp *(đạt 100% dự toán)*, thu tiền bán, thuê nhà thuộc sở hữu NN *(đạt 100% dự toán)* và thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản *(vượt 18,8% dự toán)*.

Đối với 12 khoản thu không đạt dự toán, trong đó có 04 khoản thu đạt dưới 70% dự toán là thu từ khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh *(đạt 63,5% dự toán)*, thu tiền thuê mặt đất, mặt nước (đạt 56,6% dự toán), lệ phí trước bạ *(đạt 48,9% dự toán)* và thu phí, lệ phí (*đạt 24,8% dự toán).*

Đánh giá thực hiện theo nhóm thu như sau:

**a) Đối với nhóm thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Thực hiện 10 tháng 7.601 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm 9.315 tỷ đồng, đạt 77% dự toán, bằng 81,5% so với cùng kỳ.

Cụ thể từng khoản thu như sau:

- Thu từ DNNN Trung ương: Thực hiện 10 tháng 413 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm 500 tỷ đồng, đạt 74,6% dự toán và bằng 80,4% so với cùng kỳ. Nguyên nhân do tác động của dịch Covid-19 nên hoạt động kinh doanh vận tải, đặc biệt là vận tải hàng không quốc tế vẫn đang tạm ngưng hoạt động dẫn đến số nộp của các công ty kinh doanh xăng dầu giảm so với cùng kỳ[[2]](#footnote-2).

 - Thu từ DNNN địa phương: Thực hiện 10 tháng 2.335 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm 2.800 tỷ đồng, đạt 84,8% dự toán và bằng 89,3% so với cùng kỳ. Trong đó:

 *+ Tổng công ty Khánh Việt thực hiện 10 tháng 2.014 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm 2.400 tỷ đồng, đạt 88,5% dự toán và bằng 90,2% so với cùng kỳ. Nguyên nhân không đạt dự toán do chịu tác động gián tiếp của Nghị định 100/NĐ-CP, ảnh hưởng dịch Covid-19 và sự cạnh tranh của thuốc lá điện tử nên sản lượng tiêu thụ thuốc là bán ra 10 tháng là 412 triệu bao, ước thực hiện cả năm 515 triệu bao, giảm 21,5 triệu bao so với cùng kỳ; bên cạnh đó, một số công ty con thuộc trong lĩnh vực du lịch – lữ hành hoạt động cầm chừng do lượng khách du lịch sụt giảm đột ngột đã làm cho tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty bị ảnh hưởng.*

 *+ Công ty TNHH MTV Yến sào Khánh Hòa thực hiện 10 tháng 216 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm 260 tỷ đồng, đạt 68,6% dự toán và bằng 74,8% so với cùng kỳ. Nguyên nhân do khách du lịch là đối tượng chủ yếu tiêu thụ các sản phẩm từ yến và các công ty con hoạt động trong lĩnh vực nhà hàng, khách sạn, du lịch – lữ hành bị ảnh hưởng do tác động của dịch Covid-19.*

 *+ Các doanh nghiệp nhà nước địa phương còn lại: Thực hiện 10 tháng 104 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm 140 tỷ đồng, đạt 63,3% dự toán và tăng 3,2% so với cùng kỳ.*

- Thu từ DN có vốn đầu tư nước ngoài: Thực hiện 10 tháng 662 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm 782 tỷ đồng, vượt 20,3% dự toán và bằng 87,3% so cùng kỳ. Nguyên nhân vượt tiến độ thu cao do số nộp của các nhà thầu nước ngoài thi công dự án Nhà máy Nhiệt điện BOT Vân Phong [[3]](#footnote-3).

- Thu từ khu vực CTN ngoài quốc doanh: Thực hiện 10 tháng 2.252,9 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm 3.005 tỷ đồng, đạt 63,5% dự toán và bằng 68,7% so với cùng kỳ. Chủ yếu do các nguyên nhân sau:

 *+ Do ảnh hưởng của Nghị định số 100/2019/NĐ-CP và sự cạnh tranh của các nhãn hàng khác nên dẫn đến số nộp của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Khánh Hòa thực hiện 10 tháng 283 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm 350 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 11,6% số thu từ khu vực CTN ngoài quốc doanh, giảm 208 tỷ đồng so với cùng kỳ), đạt 54,8% dự toán và bằng 62,8% so với cùng kỳ.*

 *+ Đối với ngành dịch vụ - du lịch, lữ hành ước thực hiện cả năm 2020 là 748,4 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 25% số thu từ khu vực CTN ngoài quốc doanh), giảm 867 tỷ đồng so với cùng kỳ. Do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, lan rộng trên toàn thế giới, các hoạt động vận tải đường không quốc tế đến nay vẫn chưa được khôi phục đã ảnh hưởng rất lớn đến ngành du lịch, các đơn vị lữ hành, các cơ sở lưu trú và đơn vị kinh doanh dịch vụ liên quan. Tuy dịch bệnh Covid-19 cơ bản đã được kiểm soát nên lượng du khách đến Khánh Hòa trong các tháng cuối năm có tăng nhẹ so với các tháng trước nhưng vẫn giảm so với cùng kỳ dẫn đến số nộp của các doanh nghiệp trong giảm mạnh so với cùng kỳ [[4]](#footnote-4).*

 *+ Đối với lĩnh vực bất động sản, ước thực hiện cả năm là 311,9 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 10,4% số thu từ khu vực CTN ngoài quốc doanh), giảm 235 tỷ đồng so với cùng kỳ do sau dịch tình hình kinh tế khó khăn nên nhu cầu mua bán bất động sản chững lại dẫn đến số nộp ngân sách của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này sụt giảm mạnh như: Công ty CP Đầu tư VCN ước thực hiện 22,3 tỷ đồng, giảm 31,2 tỷ đồng so với cùng kỳ; Công ty CP Vinpearl ước thực hiện 23,5 tỷ đồng, giảm 122,9 tỷ đồng so với cùng kỳ; Công ty CP An Viên ước thực hiện 23,8 tỷ đồng, giảm 25,1 tỷ đồng so với cùng kỳ; Công ty CP Bất động sản Hà Quang ước thực hiện 5,8 tỷ đồng, giảm 13,7 tỷ đồng.*

 *+ Đối với các lĩnh vực còn lại, ước thực hiện cả năm là 1.594,7 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 53,1% số thu từ khu vực CTN ngoài quốc doanh và giảm 1.125,3 tỷ đồng so với cùng kỳ.*

- Thuế thu nhập cá nhân: Thực hiện 10 tháng 891,7 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm 1.008 tỷ đồng, đạt 73% dự toán và bằng 91,8% so với cùng kỳ do bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh phải tạm ngưng kinh doanh, một số doanh nghiệp phải cắt giảm lao động (9 tháng đầu năm 2020, xác nhận 77 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh có số lao động tham gia BHXH phải tạm thời nghỉ việc từ 50% so với số lao động trước khi doanh nghiệp tạm dừng hoạt động kinh doanh) nên số thu từ thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công, tiền thu nhập tăng thêm của người lao động giảm; bên cạnh đó, mốt số doanh nghiệp phải trả lại mặt bằng nên khoản thu thuế từ hoạt động cho thuê mặt bằng, cho thuê căn hộ du lịch trên địa bàn cũng bị ảnh hưởng[[5]](#footnote-5).

- Thu xổ số kiến thiết: Thực hiện 10 tháng 198,8 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm 220 tỷ đồng, đạt 100% dự toán và bằng 90,4% so cùng kỳ. Trong đó, Công ty Xổ số Kiến thiết Khánh Hòa ước thực hiện nộp ngân sách 205 tỷ đồng *(đạt 97,6% dự toán và bằng 88,8% so với cùng kỳ*) và số nộp của Công ty xổ số điện toán thực hiện 15 tỷ đồng *(vượt 50% dự toán và* *tăng 19,6% so với cùng kỳ*).

- Thuế bảo vệ môi trường: Thực hiện 10 tháng 848 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm 1.000 tỷ đồng, đạt 87% dự toán và bằng 93,9% so cùng kỳ. Số thu này giảm mạnh do sản lượng bán ra đối với nhiên liệu bay của Chi nhánh Công ty Nhiên liệu Hàng không và Chi nhánh Công ty Xăng dầu KV 3 giảm vì các chuyến bay xuất phát từ sân bay Cam Ranh đã giảm, đặc biệt là các chuyến bay nước ngoài do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19.

**b) Các khoản thu từ nhà và đất:**

Thực hiện 10 tháng 878 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm 1.004 tỷ đồng, đạt 74,8% dự toán, bằng 57,7% so với cùng kỳ.

Cụ thể từng khoản thu như sau:

- Thu tiền sử dụng đất: Thực hiện 10 tháng 694,3 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm 793 tỷ đồng, đạt 79,3% dự toán và bằng 66% so với cùng kỳ. Trong đó,

 *+ Thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh là 14,2 tỷ đồng, đạt 4% dự toán và bằng 9,6% so với cùng kỳ;*

 *+ Thu tiền sử dụng đất cấp huyện là 752,8 tỷ đồng, vượt 17,1% dự toán và bằng 76,1% so với cùng kỳ, số thu chủ yếu đến từ việc chuyển nhượng mục đích sử dụng đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, các hồ sơ cấp mới, thu nợ các năm trước của cá nhân trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố.*

 - Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước: Thực hiện 10 tháng 154 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm 175 tỷ đồng, đạt 56,6% dự toán và bằng 38,1% so với cùng kỳ. Nguyên nhân số thu không đạt dự toán do địa phương đã tạm dừng việc cho phép các dự án chuyển hình thức thuê đất từ trả tiền hàng năm sang trả tiền một lần theo tinh thần tại Nghị quyết số 82/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc Hội và Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 19/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ; bên cạnh đó, các doanh nghiệp được thực hiện miễn, giãn tiền thuê đất phải nộp theo Nghị định số 41/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ quy định về gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất.

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: Thực hiện 10 tháng 11,3 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm 15 tỷ đồng, đạt 100% dự toán và tăng 3,1% so với cùng kỳ.

 - Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản: Thực hiện 10 tháng 17,2 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm 19 tỷ đồng, vượt 18,8% dự toán và bằng 71,1% so cùng kỳ.

 - Thu tiền bán nhà và thuê nhà thuộc sở hữu nhà nước: Thực hiện 10 tháng 1,4 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm 2 tỷ đồng, đạt 100% dự toán và bằng 5,4% so cùng kỳ.

**c) Các khoản phí và thu khác:**

Thực hiện 10 tháng 878 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm 1.004 tỷ đồng, đạt 74,8% dự toán, bằng 57,7% so với cùng kỳ.

Cụ thể từng khoản thu như sau:

 - Lệ phí trước bạ: Thực hiện 10 tháng 288 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm 342,5 tỷ đồng, đạt 48,9% dự toánvà bằng 58% so cùng kỳ[[6]](#footnote-6).

 - Thu phí, lệ phí: Thực hiện 10 tháng 241 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm 285 tỷ đồng, đạt 24,8% dự toán và bằng 27,5% so cùng kỳ. Số thu giảm chủ yếu từ giảm số thu Phí cấp thị thực liên quan đến XNC cho người nước ngoài[[7]](#footnote-7), số phí này được hạch toán vào phí, lệ phí trung ương. Nếu loại trừ các khoản thu từ phí, lệ phí trung ương thì số thu phí, lệ phí là 135 tỷ đồng, đạt 90,3% dự toán, bằng 27,5% so cùng kỳ.

 - Thu khác ngân sách: Thực hiện 10 tháng 279 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm 319 tỷ đồng, đạt 91,1% dự toán và bằng 75% so với cùng kỳ. Trong đó, thu khác ngân sách trung ương ước thực hiện 98 tỷ đồng, đạt 65,4% dự toán và bằng 95,5% so với cùng kỳ; thu khác ngân sách cấp tỉnh ước thực hiện 101 tỷ đồng, đạt 91% dự toán và bằng 55,7% so với cùng kỳ; thu khác ngân sách cấp huyện ước thực hiện 100,7 tỷ đồng, vượt 36,4% dự toán và bằng 83% so với cùng kỳ; thu khác ngân sách cấp xã thực hiện 19,2 tỷ đồng, vượt 26,9% dự toán và bằng 96,3% so với cùng kỳ.

 - Thu cấp quyền khai thác khoáng sản: Thực hiện 10 tháng 29 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm 41,5 tỷ đồng, đạt 83,1% dự toán và bằng 84,5% so cùng kỳ.

**d) Thu hồi vốn, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của NHNN:** Thực hiện 10 tháng 164,2 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm 175,3 tỷ đồng, đạt 62,6% dự toán và bằng 41,8% so cùng kỳ. Số nộp này do Tổng Công ty Khánh Việt thực hiện 132,7 tỷ đồng, Công ty TNHH MTV Yến Sào Khánh Hòa thực hiện 8,7 tỷ đồng; Công ty CP Đô thị Cam Ranh thực hiện 1,7 tỷ đồng; Công ty CP Đô thị Nha Trang thực hiện 2,6 tỷ đồng và Công ty Cấp thoát nước Khánh Hòa thực hiện 6,9 tỷ đồng.

 *(Phụ lục số 01 đính kèm)*

 **3. Tình hình thu hồi nợ thuế 10 tháng năm 2020:**

 Nợ thuế toàn tỉnh 10 tháng năm 2020 là 1.225 tỷ đồng, tăng 415 tỷ đồng (tăng 49%) so với thời điểm 31/12/2019. Trong đó:

- Nợ thông thường là 798 tỷ đồng, tăng 319 tỷ đồng (tăng 66%),

- Nợ khó thu là 402 tỷ đồng, tăng 63,3 tỷ đồng (tăng 18%).

- Nợ chờ điều chỉnh là 11,7 tỷ đồng, giảm 5,9 tỷ đồng (giảm 33,7%).

**II. So sánh phương án trên cơ sở số thu 10 tháng so với phương án đã trình HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 11**

Căn cứ số ước thu NSNN nêu trên, thu NSĐP được hưởng là 8.278 tỷ đồng, so với dự toán vẫn còn hụt 2.732 tỷ đồng. Tuy nhiên, so với phương án trình HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 11 tăng 490 tỷ đồng, đồng thời bổ sung một số nguồn để đưa vào cân đối, cụ thể chênh lệch 02 phương án như sau:

*Đơn vị: tỷ đồng*

| **STT** | **Nội dung** | **Phương án đã trình HĐND** | **Phương án theo số 10 tháng** | **Chênh lệch** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng cộng** | **NS tỉnh** | **NS huyện** |
| **I** | **Thu NSNN** | **12.177** | **14.287** | **2.110** | **0** | **0** |
| **1** | **Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu** | **1.300** | **2.804** | **1.504** |   |   |
| **2** | **Thu nội địa** | **10.877** | **11.483** | **606** |   |   |
| **II** | **Tổng thu NSĐP** | **13.281** | **14.109** | **828** | **335** | **493** |
| **1** | **Thu NSĐP được hưởng** | **7.788** | **8.278** | **490** | **348** | **142** |
|   | Trong đó: |   |   |   | 0 | 0 |
|  | *Thu NSĐP được hưởng (loại trừ thu tiền sử dụng đất, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, ghi thu, ghi chi)* | 7.007 | 7.250 | *243* | 339 | -97 |
| **2** | **Thu các nguồn đưa vào cân đối** | **5.192** | **5.530** | **338** | **-13** | **351** |
|   | - Các nguồn tài chính để bù hụt thu | 995 | 1.067 | 72 | 0 | 72 |
|   | - Nguồn NSTW | 959 | 970 | 11 | 0 | 11 |
|   | - Nguồn CCTL | 649 | 733 | 84 | 39 | 46 |
|   | - Nguồn chuyển nguồn | 2.528 | 2.721 | 193 | -53 | 245 |
|   | - Nguồn kết dư | 0 | 2 | 2 | 1 | 1 |
|   | - Nguồn NS huyện | 61 | 37 | -24 | 0 | -24 |
| **3** | **Nguồn bội chi** | **301** | **301** | 0 | 0 | 0 |
| **III** | **Phân bổ các nhiệm vụ chi** | **6.142** | **6.764** | **828** | **335** | **493** |
| **1** | **Chi đầu tư** | **5.639** | **6.235** | **596** | **167** | **429** |
| 1.1 | Từ nguồn thu NSĐP được hưởng | 2.154 | 2.581 | 427 | 202 | 225 |
|  | *- Nguồn XDCB tập trung* | *1.379* | *1.554* | *175* | *189* | *-14* |
|  | *- Nguồn thu tiền sử dụng đất* | *565* | *766* | *201* | *-38* | *239* |
|  | *- Ghi thu, ghi chi* | *0* | *41* | *41* | *41* | *0* |
|  | *- Nguồn XSKT* | *210* | *220* | *10* | *10* | *0* |
| 1.2 | Các nguồn đưa vào cân đối | *3.485* | *3.654* | *169* | *-35* | *204* |
|  | *- Nguồn NSTW* | *775* | *775* | *0* | *0* | *0* |
|  | *- Nguồn bội chi* | *301* | *301* | *0* | *0* | *0* |
|  | *- Nguồn bổ sung ngoài dự toán* | *2.409* | *2.578* | *169* | *-35* | *204* |
| **2** | **Chi thường xuyên** | **0** | **0** | **206** | **167** | **39** |
| 2.1 | Từ nguồn thu NSĐP được hưởng | 0 | 0 | 143 | 145 | -2 |
|  | *- Giảm tiền sử dụng đất* |  |  | *-5* | *-5* | *0* |
|  | *- Hoàn trả các nhiệm vụ chi* |  |  | *148* | *150[[8]](#footnote-8)* | *-2* |
| 2.2 | Các nguồn đưa vào cân đối |   |   | 63 | 22 | 41 |
| **3** | **Chi trả lãi vay** | **9** | **9** | **0** | **0** | **0** |
| **4** | **Chi CTMTQG** | **112** | **145** | **33** | **0** | **33** |
| **5** | **Chi bổ sung quỹ DTTC** | **1** | **1** | **0** | **0** | **0** |
| **6** | **Chi tạo nguồn CCTL** | **381** | **373** | **-8** | **0** | **-8** |
| **7** | **Chi nộp NS cấp trên** | **0** | **1** | **1** | **1** | **0** |

 **2.1. Đối với ngân sách cấp tỉnh:** Số tăng thêm 339 tỷ đồng (loại trừ thu tiền sử dụng đất, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, ghi thu, ghi chi) thực hiện hoàn trả các nhiệm vụ chi đã trình HĐND tỉnh tạm giữ lại, cụ thể:

- Hoàn trả 10% dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản số tiền 189 tỷ đồng;

- Hoàn trả 5% dự toán chi thường xuyên số tiền 150 tỷ đồng.

Đối với dự toán bổ sung nguồn cải cách tiền lương: sau khi đánh giá lại, ước thực hiện thu ngân sách cấp tỉnh được hưởng năm 2020 vẫn thấp hơn dự toán thu ngân sách cấp tỉnh năm 2017 (ngân sách cấp tỉnh được hưởng năm 2017 là 7.048 tỷ đồng, ngân sách cấp tỉnh được hưởng ước thực hiện năm 2020 là 5.723 tỷ đồng) nên không thực hiện hoàn trả dự toán bổ sung nguồn cải cách tiền lương.

**2.2. Đối với ngân sách huyện**

 Số hụt 97 tỷ đồng (loại trừ thu tiền sử dụng đất, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, ghi thu, ghi chi), UBND tỉnh đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng phương án cân đối trình HĐND cùng cấp quyết định, cụ thể như sau:

 - Đối với các địa phương gồm tăng thu so với phương án đã trình HĐND tỉnh, phương án xử lý như sau:

  *+ Thành phố Cam Ranh tăng thêm 01 tỷ đồng bố trí hoàn trả chi thường xuyên;*

 *+ Huyện Diên Khánh tăng thêm 21 tỷ đồng, bố trí hoàn trả chi đầu tư 08 tỷ đồng, hoàn trả chi thường xuyên 05 tỷ đồng và hoàn trả nguồn CCTL 08 tỷ đồng;*

 *+ Huyện Cam Lâm tăng thêm 10 tỷ đồng, bố trí hoàn trả chi thường xuyên 07 tỷ đồng và hoàn trả nguồn CCTL 03 tỷ đồng.*

 - Đối với các địa phương hụt thu so với phương án đã trình HĐND tỉnh, phương án xử lý như sau:

  *+ Thành phố Nha Trang hụt 77 tỷ đồng: bố trí tăng chi đầu tư 04 tỷ đồng; giảm chi thường xuyên 09 tỷ đồng và huy động các nguồn tài chính hợp pháp 72 tỷ đồng.*

 *+ Thị xã Ninh Hòa hụt 42 tỷ đồng: giảm chi đầu tư 20 tỷ đồng; giảm chi thường xuyên 03 tỷ đồng và giảm chi tạo nguồn CCTL 19 tỷ đồng;*

 *+ Huyện Vạn Ninh hụt 09 tỷ đồng: giảm chi đầu tư 07 tỷ đồng, giảm chi thường xuyên 02 tỷ đồng;*

 *+ Huyện Khánh Vĩnh hụt 0,5 tỷ đồng, giảm chi thường xuyên 0,5 tỷ đồng.*

 *+ Huyện Khánh Sơn hụt 0,5 tỷ đồng, giảm chi thường xuyên 0,5 tỷ đồng.*

 **IV. Ước thực hiện chi ngân sách địa phương năm 2020:**

Căn cứ phương án nêu trên và trên cơ sở số thu 10 tháng, UBND tỉnh ước thực hiện chi NSĐP năm 2020 là 14.108 tỷ đồng, tăng 9,3% dự toán. Trong đó:

 **1. Chi đầu tư phát triển:** Uớc thực hiện cả năm 6.235 tỷ đồng, tăng 38,2% dự toán, số tăng chủ yếu từ nguồn chuyển nguồn vốn đầu tư năm 2019 sang năm 2020. Cụ thể:

**a) Chi đầu tư phát triển từ dự toán:** Uớc thực hiện cả năm 3.635 tỷ đồng, đạt 80,6% so với dự toán.

- Chi xây dựng cơ bản tập trung ước thực hiện cả năm 1.553 tỷ đồng, đạt 69,5% so với dự toán.

- Chi đầu tư từ nguồn tiền SDĐ ước thực hiện cả năm 786 tỷ đồng, đạt 80,2% so với dự toán, do thu tiền sử dụng đất giảm so với dự toán.

- Chi đầu tư từ bội chi ước thực hiện cả năm 301 tỷ đồng, bằng 100% dự toán.

- Chi đầu tư từ nguồn bổ sung có mục tiêu NSTW ước thực hiện cả năm 775 tỷ đồng, đạt 100% so với DT.

 - Chi đầu tư từ nguồn thu XSKT: ước thực hiện cả năm 220 tỷ đồng, đạt 100% dự toán.

**b) Chi đầu tư từ các nguồn vốn ngoài dự toán:** Uớc thực hiện cả năm là 2.578 tỷ đồng, gồm:

- Chi đầu tư từ nguồn vốn chuyển nguồn năm 2019 sang năm 2020: 10 tháng thực hiện 1.574 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm 2.344 tỷ đồng.

- Chi đầu tư từ các nguồn khác (nguồn kết dư, nguồn dự phòng, nguồn tiết kiệm chi, nguồn NS huyện, ghi thu - ghi chi): ước thực hiện cả năm 234 tỷ đồng.

**c) Chi trả nợ gốc:** Uớc thực hiện cả năm 22 tỷ đồng.

**2. Chi thường xuyên:**

Uớc thực hiện cả năm 7.345 tỷ đồng, tăng 1,7% so với dự toán[[9]](#footnote-9), số tăng chủ yếu do bổ sung từ các nguồn ngoài dự toán gồm nguồn tiết kiệm chi, nguồn dự phòng và nguồn cải cách tiền lương ngân sách các cấp để thực hiện các nhiệm vụ chi phát sinh[[10]](#footnote-10), cụ thể một số lĩnh vực chi lớn như sau:

- Chi quốc phòng: Uớc thực hiện cả năm 221 tỷ đồng, tăng 11,8% so với dự toán, do bổ sung các nội dung: Kinh phí hỗ trợ công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 và chế độ hỗ trợ cho các lực lượng quân đội theo NQ 37/NQ-CP 20 tỷ đồng; KP thành lập thêm tiểu đội dân quân thường trực 10 tỷ đồng; Kinh phí mua sắm công cụ A2 08 tỷ đồng.

- Chi an ninh: Uớc thực hiện cả năm 59 tỷ đồng, tăng 35% dự toán, trong năm bổ sung kinh phí thực hiện nhiệm vụ Kinh phí đảm bảo trật tự ATGT 19 tỷ đồng; Kinh phí tổ chức diễn tập 06 phương án chữa cháy và cứu hộ huy động nhiều lực lượng, phương tiện tham gia 01 tỷ đồng;

- Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo: Uớc thực hiện cả năm 2.733 tỷ đồng, đạt 98,8% so với dự toán. Trong năm bổ sung một số nội dung ngoài dự toán: Kinh phí mua sắm trang thiết bị dạy học tại cơ sở mới của Trường Chính trị 02 tỷ đồng; Kinh phí đào tạo nghề lao động nông thôn 05 tỷ đồng.

- Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: Uớc thực hiện cả năm 860 tỷ đồng, tăng 15,6% so với dự toán. Trong năm bổ sung một số nội dung ngoài dự toán: Kinh phí hỗ trợ công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 và chế độ hỗ trợ cho các lực lượng theo NQ 37/NQ-CP 92 tỷ đồng; Hỗ trợ kinh phí tiền lương các đơn vị sự nghiệp hụt thu do ảnh hưởng dịch Covid-19 38 tỷ đồng.

- Chi sự nghiệp môi trường: Uớc thực hiện cả năm 142 tỷ đồng, bằng 88% so với dự toán,

- Chi sự nghiệp kinh tế: Uớc thực hiện cả năm 1.004 tỷ đồng, tăng 2,8% so với dự toán do bổ sung một số nội dung như: Chi trả phụ cấp theo Nghị định 116/2010/NĐ-CP và Nghị định 76/2019/NĐ-CP cho CBCC, viên chức Sở NN&PTNT từ 2018-2020 02 ty đồng; Đầu tư giếng khoan có bể chứa lắng lọc 10 tỷ đồng; Chi phòng chống dịch tả lợn châu Phi 06 tỷ đồng; Kinh phí đầu tư điện chiếu sáng tại các tuyến đường trong khu đô thị trên địa bàn huyện Cam Lâm 10 tỷ đồng; Kinh phí phòng chống lụt bão 64 tỷ đồng.

- Hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, tổ chức chính trị...: Ước thực hiện cả năm 1.409 tỷ đồng, đạt 99,7% so với DT, số tăng chi do bổ sung một số nội dung: Kinh phí tổ chức Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 38 tỷ đồng; Kinh phí chi trả phụ cấp theo Nghị định số 116/2010/NĐ-CP và Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ 02 tỷ đồng; Kinh phí khoán quỹ phụ cấp để chi trả hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở mỗi thôn, tổ dân phố 05 tỷ đồng; Kinh phí sửa chữa, chỉnh trang đô thị và trag trí điện, cây xanh phục vụ Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVIII nhiệm kỳ 2020-2025 07 tỷ đồng.

- Chi đảm bảo xã hội: Ước thực hiện cả năm 569 tỷ đồng, tăng 35,4% so với DT. Số tăng chủ yếu do bổ sung các chính sách an sinh xã hội như: Hỗ trợ các đối tượng bị ảnh hưởng do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 42/NQ-CP 174 tỷ đồng; Hỗ trợ mua gạo trợ giúp cứu đói cho nhân dân dịp Tết Nguyên đán Canh Tý năm 2020 số tiền 21 tỷ đồng và một số nhiệm vụ khác.

- Chi khác ngân sách: Ước thực hiện cả năm 145 tỷ đồng, bằng 47,5% so với dự toán do trong năm điều chỉnh sang các lĩnh vực khác đồng thời bổ sung một số nội dung: Hoàn trả tiền thuê đất cho công ty TNHH Thành Mỹ 01 tỷ đồng; KP ủy thác qua NHCSXH cho vay các đối tượng 18 tỷ đồng; Cấp bù lãi suất không thu được do thực hiện khoanh nợ khách hàng bị thiệt hại bởi bão số 12 năm 2017 10 tỷ đồng và một số nội dung khác.

 **3. Chi trả lãi vay:** Ước thực hiện 9,1 tỷ đồng, đạt 100% dự toán

 **4. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính:** Thực hiện 1,170 tỷ đồng, đạt 100% dự toán.

*(Chi tiết theo phụ lục số 02 đính kèm)*

**5. Chi từ nguồn dự phòng NSĐP:**

Tổng nguồn dự phòng 275 tỷ đồng, đã sử dụng 10 tháng 154 tỷ đồng, số dự phòng còn lại 121 tỷ đồng (cấp tỉnh 74 tỷ đồng, cấp huyện 47 tỷ đồng), ước thực hiện cả năm đạt 100% dự toán, cụ thể:

*Đvt: tỷ đồng*

| **STT** | **Nội dung** | **Tổng số** | **Cấp tỉnh** | **Cấp huyện** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Nguồn dự phòng NS các cấp** | **275** | **141** | **134** |
| **II** | **Số đã sử dụng 10 tháng** | **154** | **67** | **87** |
| 1 | Chi cho công tác an sinh xã hội | 7 | 7 |  |
| 2 | Chi phòng chống dịch bệnh, thiên tai, hỏa hoạn | 145 | 59 | 86 |
|  | *Trong đó: chi cho dịch covid-19* | *87* | *23* | *64* |
| 3 | Chi một số nhiệm vụ cấp bách khác | 1 |  | 1 |
| **III** | **Số tiếp tục chi trong 2 tháng cuối năm**  | **121** | **74** | **47** |
| 1 | Chi cho công tác an sinh xã hội | 3 | 3 |  |
| 2 | Chi phòng, chống thiên tai, dịch bệnh | 117 | 71 | 46 |
| 3 | Chi một số nhiệm vụ cấp bách khác | 1 |  | 1 |

 **V. Tình hình chi phòng, chống dịch và hỗ trợ các đối tượng bị ảnh hưởng do dịch Covid-19 theo Nghị quyết 42/NQ-CP**

Tổng kinh phí đã phân bổ cho công tác phòng chống dịch và hỗ trợ đối tượng bị ảnh hưởng do dịch Covid-19 theo Nghị quyết 42/NQ-CP là 279 tỷ đồng từ nguồn tiết kiệm chi, nguồn dự phòng và nguồn cải cách tiền lương NS các cấp, cụ thể như sau:

**1. Kinh phí thực hiện phòng, chống dịch**

**1.1. Kinh phí thực hiện cách ly**

Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện cách ly các đối tượng là 35 tỷ đồng, trong đó thực hiện nhiệm vụ của trung ương giao là tiếp nhận và cách ly các công dân từ nước ngoài về nước (đến nay đã bổ sung kinh phí để thực hiện tiếp nhận và cách ly 3.404 người) là 22 tỷ đồng, kinh phí thực hiện cách ly các đối tượng của địa phương quản lý là 13 tỷ đồng.

**1.2. Kinh phí thực hiện công tác phòng, chống dịch**

Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện công tác phòng, chống dịch là 70 tỷ đồng, trong đó kinh phí mua trang thiết bị, vật tư y tế là 69 tỷ đồng; kinh phí phục vụ công tác, kiểm soát, phòng chống dịch trên các tuyến giao thông đường bộ và đường sắt là 01 tỷ đồng.

**2. Kinh phí chi trả các đối tượng theo Nghị quyết số 42/NQ-CP**

Đến thời điểm 30/10/2020, tổng kinh phí đã chi hỗ trợ cho các nhóm đối tượng người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ kinh doanh có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm và các đối tượng người lao động là 174 tỷ đồng. Cụ thể như sau:

- Tổng số người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng (bao gồm cả thân nhân người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng, thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động hàng tháng) được hỗ trợ là 5.277 người với tổng số tiền là 08 tỷ đồng.

- Tổng số đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng chính sách trợ cấp xã hội hàng tháng được hỗ trợ là 38.781 người với kinh phí là 58 tỷ đồng.

- Đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ là 111.273 người với kinh phí là 83,4 tỷ đồng.

- Đối tượng hộ kinh doanh cá thể có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm được hỗ trợ là 226 hộ với kinh phí là 0,2 tỷ đồng.

- Đối tượng người lao động hoãn hợp đồng, nghỉ không hưởng lương tại doanh nghiệp là 220 người với kinh phí là 0,4 tỷ đồng.

- Đối tượng người lao động bị chấp dứt hợp đồng (không hưởng trợ cấp thất nghiệp), người lao động tự do được hỗ trợ là 22.791 người với kinh phí là 22,8 tỷ đồng.

 **VI. Đánh giá chung:**

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của HĐND tỉnh về phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2020 và phương án đã trình HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 11. Trên cơ sở tiến độ thu NSNN 10 tháng, ước thu nội địa năm 2020 đạt 71,9% dự toán, tăng 5,6% so với phương án đã trình HĐND tỉnh và số thu ngân sách địa phương được hưởng tăng 243 tỷ đồng, số thu này được phân bổ lại một số nhiệm vụ chi.

Với thời gian còn lại của năm 2020, UBND tỉnh yêu cầu Giám đốc các Sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố cần tập trung một số giải pháp sau đây để hoàn thành thu NSNN ở mức cao nhất:

1. Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan tiếp tục triển khai Chỉ thị 03/CT-UBND ngày 07/02/2019 của UBND tỉnh về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 và Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 12/8/2020 về việc triển khai các giải pháp điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính – ngân sách địa phương trong những tháng cuối năm 2020; trong đó:

- Tập trung xử lý thu hồi nợ đọng thuế, đặc biệt là nợ thuế thông thường để bù đắp một phần số thu ngân sách do ảnh hưởng của dịch bệnh; phấn đấu không để phát sinh tăng nợ thuế và đến ngày 31/12/2020 giảm tỷ lệ nợ xuống dưới 5% so với số thực thu NSNN năm 2020;

- Đối với khu vực ngoài quốc doanh tập trung thu các doanh nghiệp do Cục Thuế quản lý để đôn đốc thu phấn đấu đạt dự toán được giao.

- Xây dựng kế hoạch làm việc trực tiếp với các doanh nghiệp lớn trên địa bàn tỉnh, rà soát nguồn thu, huy động các nguồn thu vào ngân sách nhà nước, bên cạnh đó động viên sự nỗ lực, phấn đấu vượt khó của các doanh nghiệp trong tình hình khó khăn của dịch bệnh Covid-19.

- Đối với các địa phương tăng thu so với phương án đã trình HĐND tỉnh, UBND cấp huyện trình HĐND cùng cấp thực hiện phân bổ lại các nhiệm vụ chi đã cắt giảm; đối với các địa phương hụt thêm so với phương án đã trình HĐND tiếp tục cắt giảm các nhiệm vụ chi và sử dụng các nguồn tài chính hợp pháp khác, đồng thời phấn đấu tăng cường huy động các khoản thu để đảm bảo cân đối ngân sách cấp mình.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp Kho bạc Nhà nước tỉnh đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công (bao gồm nguồn vốn ODA, vốn vay từ nguồn Chính phủ về cho vay lại; vốn chuyển nguồn năm 2019 sang năm 2020). Chủ động rà soát đôn đốc đẩy nhanh tiến độ triển khai và giải ngân vốn cho các dự án; theo dõi sát tiến độ triển khai và giải ngân các dự án đầu tư trên địa bàn, chủ động đề xuất cắt giảm, điều chuyển kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước từ các dự án có tỷ lệ giải ngân thấp sang các dự án có tiến độ giải ngân tốt hơn nhằm sớm hoàn thành đưa vào sử dụng. Xây dựng kế hoạch phân bổ nguồn vốn XDCB tập trung (phần được hoàn trả do tăng thu so với phương án) để thực hiện các dự án có khả năng giải ngân trong năm 2020.

3. Sở Tài chính phối hợp với các đơn vị thuộc tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các bộ phận có liên quan rà soát, điều chỉnh dự toán trong từng đơn vị và dự toán giữa các đơn vị để đảm bảo điều hành ngân sách, hạn chế tình trạng bổ sung ngoài dự toán và hủy dự toán lớn vào cuối năm; triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách, nhất là các khoản chi tiếp khách, lễ tân, lễ hội, đi nước ngoài; đồng thời kiên quyết không bổ sung dự toán cho các đơn vị có số hủy dự toán và số chi chuyển nguồn sang năm sau lớn. Bên cạnh đó, Sở Tài chính tiếp tục phối hợp với Cục thuế tỉnh, các địa phương để theo dõi sát nguồn thu, tham mưu UBND tỉnh phương án điều hành cân đối ngân sách cuối năm. Ngoài ra, phải phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước tỉnh thu hồi các khoản tạm ứng, ứng trước dự toán theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước.

**Phần thứ hai**

**DỰ TOÁN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN, CHI NSĐP;**

**PHƯƠNG ÁN PHÂN BỔ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH NĂM 2021**

**KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH 03 NĂM 2021 – 2023**

Với dự báo tình hình thế giới, khu vực năm 2021 tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, đại dịch Covid-19 còn có thể kéo dài qua các năm tiếp theo; bên cạnh đó, tác động tiêu cực từ biến đổi khí hậu như: hạn hán, lũ lụt…đã ảnh hướng rất lớn đến tình hình phát triển kinh tế xã hội của cả nước, trong đó có tỉnh Khánh Hòa. Đặc biệt năm 2021 có các sự kiện chính trị quan trọng của cả nước, đây là năm tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử Quốc hội khóa XV, bầu cử HĐND các cấp.

Vì vậy, việc cân đối ngân sách địa phương hết sức khó khăn, vừa đảm bảo các nhiệm vụ chính trị, vừa đảm bảo các mục tiêu kép, vừa đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế xã hội; đảm bảo chi chế độ, chính sách cho con người, chi an sinh xã hội và phòng chống dịch bệnh, thiên tai là hết sức khó khăn, đòi hỏi sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và nỗ lực phấn đấu của cộng đồng doanh nghiệp và người dân.

Trên cơ sở đó, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh dự toán thu NSNN trên địa bàn, chi NSĐP và phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2021, như sau:

**A. Căn cứ xây dựng dự toán ngân sách năm 2021:**

1. Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

2. Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 29/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2021;

3. Thông tư số 71/2020/TT-BTC ngày 30/7/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán NSNN năm 2021; kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2021-2023;

 4. Căn cứ Nghị quyết số 11/2016/NQ-HĐND về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi thường xuyên giữa các cấp ngân sách ở địa phương trong thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020; Nghị quyết số 12/2016/NQ-HĐND về tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh với ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã trong thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020; Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017; Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND ngày 12/12/2016 của HĐND tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017;

5. Căn cứ Quyết định số /QĐ-TTg ngày / /2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

**B. Mục tiêu, nguyên tắc phân bổ**

**I. Mục tiêu:**

Dự toán thu NSNN trên địa bàn được xây dựng theo định hướng của Trung ương tập trung đảm bảo “mục tiêu kép” vừa phòng chống dịch bệnh, vừa phục hồi phát triển kinh tế - xã hội trên cơ sở ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo tốc độ tăng trưởng hợp lý.

Trên cơ sở dự toán thu năm 2021 đã được Chính phủ giao và các nguồn tài chính hợp pháp khác, dự toán chi NSĐP tiếp tục tập trung nguồn lực phục vụ các chương trình kinh tế - xã hội của tỉnh, đảm bảo các chính sách chế độ do Trung ương ban hành và HĐND tỉnh thông qua; ưu tiên đầu tư hợp lý cho con người, giải quyết tốt các chính sách an sinh xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng trong tình hình mới; đảm bảo kinh phí thực hiện bầu cử bầu cử Quốc hội khóa XV, bầu cử HĐND các cấp, kinh phí diễn tập phòng thủ cấp tỉnh năm 2021.

**II. Nguyên tắc phân bổ:**

**1. Đối với dự toán thu NSNN:**

 Dự toán thu NSNN trên địa bàn tỉnh năm 2021 được xây dựng trên cơ sở dự toán thu ngân sách được Chính phủ giao, trong quá trình điều hành ngân sách phấn đấu tăng thu để đảm bảo nguồn lực cân đối các nhu cầu chi phát sinh.

**2. Đối với dự toán chi ngân sách địa phương (NSĐP):**

Năm 2021, dự toán thu NSNN của tỉnh Khánh Hòa được Chính phủ giao thấp hơn dự toán thu NSNN năm 2017 (năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách) là 979 tỷ đồng (thấp hơn 7,8%) và thấp hơn năm 2020 là 4.465 tỷ đồng (thấp hơn 27,9%). Do đó, để đảm bảo kinh phí tiền lương 1.490.000 đồng và các chế độ chính sách do trung ương ban hành và HĐND tỉnh thông qua theo mặt bằng dự toán năm 2020, ngoài nguồn dự toán thu được hưởng theo phân cấp, nguồn NSTW bổ sung có mục tiêu[[11]](#footnote-11), phải huy động nguồn CCTL và các nguồn tài chính hợp pháp khác. Tuy nhiên, do nhu cầu chi quá lớn so với nguồn thu được hưởng, vì vậy UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh cắt giảm một số nhiệm vụ chi để đảm bảo cân đối dự toán năm 2021, cụ thể như sau:

**2.1. Chi đầu tư phát triển:**

a) Chi đầu tư xây dựng cơ bản tập trung vốn trong nước giao thấp hơn mặt bằng dự toán năm 2020 là 411 tỷ đồng, giảm 18,4% so với dự toán năm 2020 (bằng với dự toán trung ương giao), trong đó ngân sách cấp tỉnh giảm 303 tỷ đồng, ngân sách cấp huyện giảm 108 tỷ đồng.

b) Chi từ thu tiền sử dụng đất, phương án sử dụng như sau:

- Nguồn thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh: dự toán năm 2021 không phát sinh số nộp từ khoản thu này. Vì vậy, căn cứ tiền thu sử dụng đất cấp tỉnh phát sinh trong năm 2021, UBND tỉnh sẽ trình HĐND tỉnh bổ sung nguồn vốn đầu tư phát triển từ số thu này.

- Nguồn thu tiền sử dụng đất cấp huyện: số thu năm 2021 là 650 tỷ đồng, bố trí 30% để thanh toán công tác đền bù giải tỏa đối với các dự án thuộc huyện quản lý; 10% thanh toán công tác quy hoạch; 60% bố trí các dự án, công trình do HĐND cùng cấp quyết định.

c) Chi đầu tư từ nguồn xổ số kiến thiết bố trí bằng với dự toán trung ương giao, tăng 20 tỷ đồng so với dự toán năm 2020.

**2.2. Chi thường xuyên:**

- Dự toán chi thường xuyên năm 2021 đảm bảo kinh phí chi tiền lương và phụ cấp theo mức lương tối thiểu 1.210.000 đồng trên các lĩnh vực, đối với khoản tiền lương tăng thêm từ 1.210.000 đồng lên 1.490.000 đồng sử dụng nguồn CCTL ngân sách các cấp và nguồn bổ sung từ NSTW để thực hiện.

- Đảm bảo chi các chính sách an sinh xã hội từ nguồn dự toán và nguồn NSTW bổ sung.

- Bố trí tăng kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp 25 tỷ đồng; đồng thời giảm 15% chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh, theo đó giảm 269 tỷ đồng so với dự toán năm 2020 (bao gồm số giảm thu tiền sử dụng đất 21 tỷ đồng), trong đó các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh giảm 22 tỷ đồng; Kinh phí BHYT các đối tượng giảm 69 tỷ đồng[[12]](#footnote-12); Giảm các nội dung đã hết nhiệm vụ chi 109 tỷ đồng[[13]](#footnote-13); Các nội dung giảm một phần kinh phí do nhu cầu giảm 39 tỷ đồng[[14]](#footnote-14); Các nội dung đã bố trí trong dự toán năm 2020 nhưng chưa cân đối được trong dự toán 2021 là 30 tỷ đồng[[15]](#footnote-15).

- Đối với kinh phí Festival biển năm 2021, không bố trí trong dự toán đầu năm để đảm bảo yêu cầu triệt để tiết kiệm các khoản chi hội họp, lễ tân, lễ hội theo chỉ đạo của Đảng và Chính phủ và đề nghị các đơn vị, địa phương sử dụng kinh phí từ nguồn xã hội hóa.

 - Đối với kinh phí đảm bảo hoạt động cho Hải đội dân quân thường trực theo Nghị quyết số 33 của Chính phủ, do nhu cầu kinh phí rất lớn (năm 2021 tổng nhu cầu là 169 tỷ đồng) nên chưa bố trí trong dự toán đầu năm. Nội dung này, UBND tỉnh Khánh Hòa đã có văn bản đề nghị Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng bố trí ngân sách Trung ương để đảm bảo các nhiệm vụ chi của Trung ương. Trên cơ sở số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương sẽ bố trí nguồn để thực hiện.

- Giảm 10% chi thường xuyên ngân sách cấp huyện, tương đương 164 tỷ đồng[[16]](#footnote-16)

Trường hợp trong năm, phấn đấu tăng thu ngân sách, sẽ bố trí phân bổ cho các nhiệm vụ chi theo nguyên tắc thứ tự ưu tiên để đảm bảo theo mặt bằng chi năm 2020.

- Nguồn thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản bổ sung có mục tiêu cho các huyện, thị xã, thành phố (danh mục các công trình do UBND các huyện, thị xã, thành phố đề nghị) để thực hiện công tác bảo vệ và đầu tư cho môi trường tại địa phương nơi có hoạt động khai thác khoáng sản theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐND.

- Nguồn thu tiền bảo vệ và phát triển trồng lúa bổ sung có mục tiêu cho các huyện thị xã, thành phố để thực hiện các nhiệm vụ chi theo quy định tại Điều 4, Thông tư 18/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.

2.3. Đối với chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính và dự phòng chi bố trí bằng dự toán Trung ương giao;

**C. Phân bổ dự toán thu NSNN trên địa bàn, chi NSĐP năm 2021:**

Căn cứ mục tiêu và nguyên tắc nêu trên, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phương án phân bổ dự toán thu NSNN và chi NSĐP năm 2021 như sau:

**I. Phương án phân bổ dự toán thu NSNN năm 2021:**

**1. Thu NSNN trên địa bàn:** Dự toán thu 13.758 tỷ đồng, bằng 96,3% so với ước thực hiện (ƯTH) năm 2020. Số giảm lớn chủ yếu từ số thu nội địa, trong đó:

**a) Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu:** Dự toán 2.250 tỷ đồng, bằng 80,2% so với ƯTH năm 2020.

**b) Thu nội địa:** Dự toán thu 11.508 tỷ đồng, tăng 0,2% so với ƯTH năm 2020, cụ thể:

- Thu từ doanh nghiệp nhà nước Trung ương 540 tỷ đồng, tăng 8% so với ƯTH năm 2020.

- Thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương 2.756 tỷ đồng, bằng 98,4% so với ƯTH năm 2020.

- Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài 880 tỷ đồng, vượt 12,5% so với ƯTH năm 2020.

- Thu từ khu vực ngoài quốc doanh 3.250 tỷ đồng, tăng 8,1% so với ƯTH năm 2020, trong đó Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Khánh Hòa nộp 350 tỷ đồng. Số thu của Công ty CP Bia Sài Gòn Khánh Hòa tiếp tục chuyển nộp về ngân sách cấp tỉnh để bố trí các nhiệm vụ chi cấp tỉnh và bổ sung cho các huyện, thị xã, thành phố.

- Lệ phí trước bạ 400 tỷ đồng, tăng 16,8% so với ƯTH năm 2020.

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 15 tỷ đồng, bằng 100% so với ƯTH năm 2020.

- Thuế thu nhập cá nhân 900 tỷ đồng, bằng 89,3% so với ƯTH năm 2020.

- Thuế bảo vệ môi trường 1.100 tỷ đồng, tăng 10% so với ƯTH năm 2020.

- Thu phí, lệ phí 233,2 tỷ đồng, bằng 81,8% so với ƯTH năm 2020.

- Thu tiền sử dụng đất 650 tỷ đồng, bằng 82% so với ƯTH năm 2020

**-** Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước 110 tỷ đồng, bằng 62,7% so với ƯTH năm 2020.

- Thu khác ngân sách 250 tỷ đồng, bằng 78,4% so với ƯTH năm 2020.

- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản 16 tỷ đồng, bằng 84,2% so với ƯTH năm 2020.

- Thu cấp quyền khai thác khoáng sản 43 tỷ đồng, tăng 3,5% so với ƯTH năm 2020.

- Thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế 125 tỷ đồng, bằng 71,3% so với ƯTH năm 2020.

-Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết 240 tỷ đồng, tăng 9,1% so với ƯTH năm 2020, trong đó Công ty Xổ số kiến thiết Khánh Hòa 215 tỷ đồng và Công ty Xổ số điện toán 25 tỷ đồng.

*(Chi tiết theo phụ lục số 01 đính kèm)*

 **2. Phương án cân đối dự toán 2021**

 *Đơn vị: tỷ đồng*

| **STT** | **Nội dung** | **NSĐP** | **NSCT** | **NS huyện** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **II** | **Dự toán HĐND tỉnh năm 2020** |  |  |  |
| II.1 | Thu NSĐP được hưởng | 11.010 | 7.779 | 3.231 |
| II.2 | Thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết | 1.219 | 556 | 663 |
| II.3 | Thu NSĐP không bao gồm thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết | 9.791 | 7.223 | 2.568 |
| **III** | **Dự toán năm 2021** |  |  |  |
| III.1 | Thu NSĐP được hưởng | 8.233 | 5.645 | 2.588 |
| III.2 | Thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết | 890 | 240 | 650 |
| III.3 | Thu NSĐP không bao gồm thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết | 7.343 | 5.405 | 1.938 |
| **IV** | **Chênh lệch NSĐP được hưởng dự toán 2021 so với dự toán năm 2020** *(không bao gồm tiền sử dụng đất, XSKT)* | **-2.448** | **-1.818** | **-630** |
| 1 | Giảm số bổ sung nguồn CCTL | -616 | -408 | -208 |
| 2 | Số hụt thu còn lại và phương án xử lý | -1.832 | -1.410 | -422 |
| *2.1* | *Huy động các nguồn tài chính để bù hụt thu* | 952 | 799 | 153 |
| *a* | *Nguồn ngân sách trung ương bổ sung* | 925 | 679 | 246 |
| *b* | *Nguồn thu hồi tạm ứng* | 120 | 120 |   |
| *c* | *Nguồn CCTL của huyện* | -93 |   | -93 |
| *2.2* | *Giảm các nhiệm vụ chi*  | 880 | 561 | 319 |
| *a* | *Giảm nhiệm vụ chi đầu tư* | 410 | 302 | 108 |
| *b* | *Giảm nhiệm vụ chi thường xuyên* | 387 | 223 | 164 |
| *c* | *Giảm dự phòng chi* | 83 | 60 | 23 |
| *e* | *Giảm bổ sung ngân sách cấp dưới* | 0 | -24 | 24 |

 **II. Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2021:**

Tổng chi ngân sách địa phương là 10.963 tỷ đồng, giảm 15,1 % so với dự toán năm 2020, trong đó:

**1. Chi đầu tư phát triển:** 3.785 tỷ đồng, giảm 16,1% so với dự toán năm 2020, cụ thể:

a) Chi đầu tư XDCB tập trung 1.821 tỷ đồng, giảm 18,5% so với dự toán năm 2020.

b) Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất 650 tỷ đồng, giảm 33,6% so với dự toán năm 2020, do cấp tỉnh không có nguồn từ nguồn thu tiền sử dụng đất, cấp huyện bố trí chi 650 tỷ đồng.

 c) Chi đầu tư từ nguồn NSTW bổ sung : 645 tỷ đồng

 d) Chi đầu tư từ nguồn bội chi : 425 tỷ đồng

 f) Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết : 240 tỷ đồng

 g) Chi trả nợ gốc : 04 tỷ đồng

 **2. Chi thường xuyên:** Tổng chi 6.813 tỷ đồng, giảm 5,7% so với dự toán năm 2020. Nếu loại trừ các khoản chi lương, phụ cấp có tính chất tiền lương và chi an sinh xã hội, chi thường xuyên năm 2021 là 3.096 tỷ đồng, giảm 15% so với dự toán năm 2020. Cụ thể một số lĩnh vực như sau:

- Chi quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội 249 tỷ đồng, tăng 3% so với năm 2020, do kinh phí diễn tập phòng thủ tăng 5 tỷ đồng và Chế độ chính sách bảo đảm cho công tác huấn luyện và kiểm tra quân nhân dự bị tăng 4 tỷ đồng.

- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo: 2.681 tỷ đồng *(Bộ Tài chính giao 2.289 tỷ đồng)*, giảm 3% so với dự toán năm 2020.

- Chi SN khoa học và công nghệ 31 tỷ đồng *(Bộ Tài chính giao 27 tỷ đồng)*, bằng 99,5% so với dự toán năm 2020.

- Chi SN y tế, dân số và gia đình 675 tỷ đồng, giảm 9,2% so DT năm 2020, do giảm kinh phí đối tượng bảo hiểm y tế 69 tỷ đồng và một số nhiệm vụ khác.

- Chi SN văn hóa, thông tin 72 tỷ đồng, tăng 4,9% so với DT năm 2020 do tăng nhiệm vụ chi Lễ hội văn hóa dân gian Khánh Hòa năm 2021 số tiền 5 tỷ đồng.

- Chi SN phát thanh truyền hình 15 tỷ đồng, giảm 7,5% so DT năm 2020.

- Chi SN thể dục thể thao 73 tỷ đồng, giảm 9,4% so với dự toán năm 2020 do giảm các kinh phí tuyển và thực hiện chế độ ưu đãi cho VĐV, HLV thể thao Khánh Hòa theo kế hoạch giai đoạn 2017-2020.

- Chi SN môi trường 158 tỷ đồng, giảm 2% so với dự toán năm 2020.

- Chi các hoạt động kinh tế 946 tỷ đồng, giảm 3,1% so với DT năm 2020 do kinh phí dịch vụ công ích của Nha Trang giảm 60 tỷ đồng, kinh phí trích 10% nguồn thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh để đo đạc, lập bản đồ địa chính giảm 6 tỷ đồng và giảm một số nội dung khác.

- Hoạt động của các cơ quan quản lý hành chính, tổ chức chính trị 1.315 tỷ đồng, giảm 6,9% so với dự toán năm 2020 do kinh tổ chức Đại hội Đảng và các ngày lễ lớn trong năm 2020 giảm 65 tỷ đồng; Kinh phí mua sắm tập trung và xử lý tài liệu tích đống giảm 21 tỷ đồng và giảm một số nội dung khác…

- Chi đảm bảo xã hội 433 tỷ đồng, tăng 3% so với dự toán năm 2020.

- Chi khác ngân sách 164 tỷ đồng, giảm 46,4% so với dự toán năm 2020 do giảm kinh phí hoàn trả các khoản thu năm trước 35 tỷ đồng, Kinh phí năm chủ trì ASEAN 2020 giảm 20 tỷ đồng, Kinh phí để bổ sung một số chế độ, chính sách tăng so với dự toán đã bố trí giảm 12 tỷ đồng, kinh phí trích phạt an toàn giao thông giảm 6 tỷ đồng, Kinh phí chuyển vốn sang Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay các đối tượng giảm 3 tỷ đồng, kinh phí đặt hàng Đài PTTH phục vụ nhiệm vụ chính trị của tỉnh và một số khoản chi khác.

 **3. Chi trả lãi vay:** 8,6 tỷ đồng, bằng 94% so với dự toán 2020

 **4. Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính:** 1 tỷ đồng, bằng 100% so với dự toán năm 2020.

**5. Dự phòng chi:** 192 tỷ đồng, giảm 30% so với dự toán năm 2020.

**6. Chi tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương:** 163 tỷ đồng, giảm 79% so với dự toán năm 2020

(*Chi tiết theo phụ lục số 3 đính kèm*)

**III. Cân đối thu, chi ngân sách địa phương năm 2021:**

*Đơn vị: tỷ đồng*

| **Nội dung** | **NSĐP** | **NS Tỉnh** | **NS huyện** |
| --- | --- | --- | --- |
| **I. Thu ngân sách**  | **14.173** | **7.728** | **6.445** |
| 1. Thu NSĐP hưởng theo phân cấp | 8.232 | 5.644 | 2.588 |
| *- Các khoản thu NSĐP hưởng 100%* | *2.051* | *610* | *1.441* |
| *- Các khoản thu NSĐP hưởng theo tỷ lệ %* | *6.181* | *5.034* | *1.147* |
| 2. Thu ngân sách cấp trên | 5.277 | 1.642 | 3.635 |
| 3. Nguồn cải cách tiền lương | 664 | 442 | 222 |
| **II. Chi ngân sách** | **14.598** | **8.153** | **6.445** |
| 1. Chi đầu tư phát triển | 3.785 | 2.643 | 1.142 |
| *Trong đó chi trả nợ vay* | *4* | *4* | *0* |
| 2. Chi thường xuyên | 6.813 | 2.432 | 4.381 |
| 3. Chi trả lãi vay | 9 | 9 | 0 |
| 4. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính | 1 | 1 | 0 |
| 5. Dự phòng ngân sách | 192 | 81 | 111 |
| 6. Chi tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương | 163 | 0 | 163 |
| 7. Chi chương trình MTQG | 0 | 0 | 0 |
| 8. Chi bổ sung cho các huyện, thị xã, thành phô | 3.635 | 2.987 | 648 |
| **III. Bội chi ngân sách cấp tỉnh***(do Bộ Tài chính xác định để quy định mức vay trong năm của ĐP)* | **425** | **425** | **0** |

*(Chi tiết theo biểu mẫu số 15 đính kèm)*

**IV. Phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh:**

**1. Tổng thu ngân sách cấp tỉnh** **: 7.728 tỷ đồng**

- Thu ngân sách cấp tỉnh hưởng theo phân cấp : 5.644 tỷ đồng

*+ Các khoản thu ngân sách cấp tỉnh hưởng 100% : 610 tỷ đồng*

*+ Các khoản thu ngân sách cấp tỉnh hưởng theo tỷ lệ % : 5.034 tỷ đồng*

- Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương : 1.642 tỷ đồng

- Nguồn thực hiện cải cách tiền lương : 442 tỷ đồng

**2. Tổng chi ngân sách cấp tỉnh** **: 8.153 tỷ đồng**

- Chi đầu tư phát triển : 2.643 tỷ đồng

- Chi thường xuyên : 2.432 tỷ đồng

- Chi trả lãi vay : 9 tỷ đồng

- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính : 1 tỷ đồng

- Dự phòng ngân sách : 81 tỷ đồng

- Chi bổ sung cho NS các huyện, thị xã, thành phố : 2.987 tỷ đồng

**3. Bội chi ngân sách cấp tỉnh : 425 tỷ đồng**

**4. Chi tiết các lĩnh vực chi ngân sách cấp tỉnh như sau:**

**4.1. Chi đầu tư phát triển:** 2.643 tỷ đồng, giảm 18,6% so với dự toán năm 2020, cụ thể:

a) Chi đầu tư XDCB tập trung 1.329 tỷ đồng, giảm 18,7% so với năm 2020.

b) Không giao dự toán chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất.

c) Chi đầu tư từ nguồn NSTW bổ sung 645 tỷ đồng, giảm 16,8% so với dự toán năm 2020.

 d) Chi đầu tư từ nguồn bội chi 425 tỷ đồng.

 e) Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết 240 tỷ đồng, tăng 9,1% so với dự toán năm 2020.

 g) Chi trả nợ gốc 04 tỷ đồng, gấp 4,9 lần so với dự toán năm 2020.

 **4.2. Chi thường xuyên:** 2.432 tỷ đồng, giảm 9,1% so với dự toán năm 2020, bố trí một số lĩnh vực như sau:

- Chi quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội 88 tỷ đồng, giảm 23% so với dự toán năm 2020.

- Chi SN giáo dục - đào tạo: 519 tỷ đồng, giảm 5,6% so với DT năm 2020.

- Chi SN khoa học và công nghệ 31 tỷ đồng, bằng 99,5% so với dự toán năm 2020

- Chi SN y tế, dân số và gia đình 618 tỷ đồng, giảm 10,6% so với dự toán năm 2020

- Chi SN văn hóa, thông tin 51 tỷ đồng, tăng 14,6% so với dự toán năm 2020

- Chi SN phát thanh truyền hình 223 triệu đồng, bằng 95,3% so với dự toán năm 2020

- Chi SN thể dục thể thao 63 tỷ đồng, giảm 10,5% so với dự toán năm 2020

- Chi SN môi trường 51 tỷ đồng, giảm 6,1% so với dự toán năm 2020

- Chi các hoạt động kinh tế 354 tỷ đồng, giảm 4% so với dự toán năm 2020.

- Hoạt động của các cơ quan quản lý hành chính, tổ chức chính trị 455 tỷ đồng, bằng 97,7% so với dự toán năm 2020

- Chi đảm bảo xã hội 70 tỷ đồng, tăng 9,3% so với dự toán năm 2020.

- Chi khác ngân sách 133 tỷ đồng, giảm 39,9% so với dự toán năm 2020.

**4.3.** **Chi trả lãi vay:** 8,6 tỷ đồng, bằng 86,3% dự toán năm 2020.

**4.4. Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính:** 1,170 tỷ đồng bằng 100% so với dự toán năm 2020.

**4.5. Dự phòng chi:** 81 tỷ đồng, giảm 42,5% so với dự toán năm 2020.

*(Chi tiết theo phụ lục số 03 đính kèm)*

**5. Bố trí kinh phí trong chi thường xuyên để thực hiện các chương trình phát triển KT-XH của tỉnh và một số nhiệm vụ khác:**

a) Các chương trình phát triển KT-XH của tỉnh 62 tỷ đồng, bao gồm:

- Chương trình xây dựng nông thôn mới : 28 tỷ đồng

 - Chương trình phát triển nguồn nhân lực : 15 tỷ đồng

 - Chương trình kinh tế - xã hội miền núi : 10 tỷ đồng

 - Chương trình 135 : 9 tỷ đồng

 b) Kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp: 25 tỷ đồng

 d) KP thực hiện các chính sách, chế độ tăng thêm : 20 tỷ đồng

 so với dự toán

 e) Kinh phí tăng đối tượng so với dự toán đã bố trí : 07 tỷ đồng

 g) Bố trí một số nhiệm vụ khác : 93 tỷ đồng

 - Kinh phí mua sắm trang thiết bị, sữa chữa trụ sở

 làm việc các đơn vị thuộc tỉnh : 08 tỷ đồng

 - Kinh phí cải cách hành chính toàn tỉnh : 20 tỷ đồng

 - Mua sắm, trang thiết bị phục vụ công tác tại

 các cơ quan cấp huyện : 12 tỷ đồng

 - Kinh phí đặt hàng phục vụ nhiệm vụ chính trị

 của tỉnh cho đài PTTH : 12 tỷ đồng

 - Kinh phí hỗ trợ các địa phương sản xuất lúa

 Theo Nghị định 35/2015/NĐ – CP : 21 tỷ đồng

 - Hỗ trợ lãi suất cho các đối tượng chính sách vay

 vốn tại NHCSHXH tỉnh : 9,4 tỷ đồng

 - Hỗ trợ trả nợ gốc đến hạn cho vay hộ nghèo

 về nhà ở theo Nghị quyết số 15/2009/NQ-HĐND : 0,5 tỷ đồng

 - Kinh phí mua xe ô tô : 10 tỷ đồng

 **V. Một số giải** **pháp chủ yếu để thực hiện nhiệm vụ ngân sách năm 2021:**

Dự toán thu NSNN năm 2021 xây dựng bằng số dự toán Trung ương giao về tổng số và phân bổ các lĩnh vực. Dự toán chi NSĐP được xây dựng trên cơ sở nguồn thu NSĐP được hưởng và phân bổ cho các lĩnh vực chi đầu tư, chi thường xuyên theo của HĐND tỉnh và trên tinh thần đảm bảo đầy đủ các chế độ chính sách an sinh xã hội nhưng vẫn tiết kiệm, hiệu quả. Để hoàn thành nhiệm vụ ngân sách nhà nước năm 2021, UBND tỉnh đề ra một số giải pháp chủ yếu như sau:

**1. Cấp ủy, HĐND, UBND các cấp:**

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, chủ động đề ra các giải pháp tích cực, đồng bộ trong công tác tổ chức thu đối với các nguồn thu hiện có; khai thác các nguồn thu mới phát sinh; kiểm soát có hiệu quả việc nợ đọng thuế; định kỳ hàng tháng thực hiện tốt công tác dự báo, phân tích những tác động của thay đổi chính sách đến nguồn thu; đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời vào NSNN, phấn đấu hoàn thành dự toán được Chính phủ giao, góp phần đảm bảo nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương theo phân cấp.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, nhất là doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, kinh tế hợp tác, doanh nghiệp nhỏ và vừa, đảm bảo cạnh tranh bình đẳng. Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt doanh nghiệp nhỏ và vừa khu vực tư nhân. Hỗ trợ thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp, nâng cao giá trị giá tăng sản phẩm, dịch vụ thông qua phát triển các công cụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đặc biệt là trong lĩnh vực Thuế, Hải quan, Kho bạc Nhà nước, Bảo hiểm xã hội theo hướng tạo thuận lợi ở mức cao nhất, kịp thời giải đáp các vướng mắc, kiến nghị, giảm thiểu tối đa thời gian chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp;

- Đối với các khoản chi từ nguồn dự toán chưa phân bổ, UBND các cấp quyết định sử dụng và định kỳ 6 tháng báo cáo Thường trực HĐND cùng cấp và tổng hợp báo cáo HĐND cùng cấp tại kỳ họp gần nhất.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các Phòng Tài chính – Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố chủ động sử dụng nguồn tăng thu dự toán để bố trí các nhiệm vụ chi phát sinh trong năm, giảm áp lực cho ngân sách tỉnh.

**2. Cơ quan Thuế, Hải quan:**

- Chủ động, phối hợp chặt chẽ, thường xuyên nắm tình hình chấp hành pháp luật về thuế của các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc mọi thành phần kinh tế để kịp thời đề ra các giải pháp quản lý phù hợp; mặt khác phải tranh thủ sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền, các địa phương, đi đôi với tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, xử lý nợ đọng thuế, bảo đảm thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào NSNN. Các cơ quan chức năng phối hợp chặt chẽ trong quản lý thu, chống thất thu, ngăn chặn có hiệu quả các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, chuyển giá, trốn, lậu thuế, phát hiện kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, không đủ, gian lận thuế. Tăng cường công tác quản lý hoàn thuế GTGT, thực hiện kiểm tra trước khi hoàn thuế đối với 100% các trường hợp rủi ro cao, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm đối với các hành vi gian lận, lợi dụng chính sách hoàn thuế, chiếm đoạt tiền từ NSNN. Rà soát, xác định cụ thể các đối tượng đang được Nhà nước giao đất, thuê đất trên địa bàn, nhất là các dự án hết thời gian được hưởng ưu đãi theo quy định của Luật đất đai năm 2013. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn chỉnh hồ sơ về đất đai, xác định nghĩa vụ tài chính và đôn đốc thu, nộp đầy đủ, kịp thời các khoản thu từ đất đai vào ngân sách nhà nước;

- Tập trung thực hiện tốt Chỉ thị số 04/CT-BTC ngày 15/10/2018 của Bộ Tài chính về việc tăng cường công tác quản lý nợ và cưỡng chế thu hồi nợ thuế để giảm nợ đọng thuế. Bên cạnh đó, đẩy nhanh tiến độ triển khai việc sử dụng hoá đơn điện tử trong bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục phối hợp với cơ quan liên quan tiếp tục kiến nghị trung ương hướng dẫn xử lý trong công tác kiểm tra và truy thu thuế qua hình thức thanh toán điện tử: thông qua mã phản hồi nhanh (QR code) dưới hình thức sử dụng điện thoại thông minh và thẻ các loại thiết POS di động cầm tay từ nguồn thu cung cấp hàng hoá, dịch vụ cho khách du lịch nước ngoài để chống thất thu ngân sách.

**3. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước tỉnh:**

- Tăng cường kiểm soát việc giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung, thực hiện chuyển nguồn theo đúng quy định của Luật NSNN và Luật Đầu tư công; kiên quyết cắt giảm các dự án không thực hiện giải ngân hoặc giải ngân chậm và điều chuyển cho các dự án khác.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư ưu tiên bố trí nguồn để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các cơ sở hạ tầng tại các khu, cụm công nghiệp. Bên cạnh đó, phối hợp với các cơ quan liên quan thu hút các doanh nghiệp đầu tư, sản xuất kinh doanh tại các khu, cụm công nghiệp để tạo nguồn thu mới và ổn định.

 **4. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh:**

 - Sử dụng kinh phí các cấp phải chấp hành nghiêm kỷ luật tài chính - NSNN, tăng cường chỉ đạo kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng NSNN. Hạn chế tối đa việc đề xuất ứng trước dự toán. Tăng cường thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi NSNN bảo đảm đúng dự toán được giao. Tiết kiệm các khoản chi cho bộ máy quản lý Nhà nước, sự nghiệp công, chi mua sắm phương tiện, trang thiết bị đắt tiền, giảm tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo đi công tác nước ngoài;

- Khi tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành các chế độ chính sách, nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù, theo quy định tại Điều 30, Luật NSNN năm 2015 phải có giải pháp đảm bảo nguồn tài chính phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương;

- Trong năm chủ động rà soát dự toán được giao, đề nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh giữa các nhiệm vụ chi đảm bảo sử dụng ngân sách hiệu quả.

 **5. Cơ quan Tài chính các cấp:**

 - Tổ chức triển khai thực hiện tốt Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; chủ động tham mưu UBND cùng cấp tổ chức điều hành ngân sách theo dự toán đã được HĐND tỉnh quyết định. Định kỳ đánh giá, dự báo tình hình thu, chi ngân sách, kịp thời đề xuất những biện pháp, giải pháp điều hành ngân sách đạt hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản lý, góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển KT - XH năm 2021 của tỉnh. Đối với các khoản chi cơ quan Tài chính đã thẩm định nhưng chưa bố trí trong dự toán, trường hợp có tăng thu ngân sách các cấp cơ quan Tài chính sẽ cân đối và tham mưu UBND các cấp bổ sung theo thứ tự ưu tiên như sau: các nội dung chi an sinh xã hội; chi phòng chống thiên tai, dịch bệnh; các chế độ, chính sách đã được Trung ương và HĐND tỉnh thông qua và các nhiệm vụ cấp bách khác không thể trì hoãn.

 - Phòng Tài chính – Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố chủ động tham mưu UBND cấp huyện chủ động sử dụng dự toán được giao đầu năm để bố trí các nhiệm vụ chi phát sinh trong năm, giảm áp lực cho ngân sách tỉnh. Trường hợp không cân đối được nguồn, tổng hợp nhu cầu chi phát sinh tham mưu báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết trong 02 đợt/năm (đợt 1: tháng 5/2021; đợt 2: tháng 10/2021).

 - Chủ động rà soát đánh giá dự toán các đơn vị, địa phương để điều chỉnh các nhiệm vụ chi trong dự toán, hạn chế đề nghị bổ sung ngoài dự toán đảm bảo sử dụng ngân sách tiết kiệm và hiệu quả.

 - Kết thúc năm ngân sách, cơ quan Tài chính các cấp căn cứ số liệu thu, chi NSĐP tính toán, xác định nguồn tiết kiệm chi và xây dựng phương án phân bổ tham mưu UBND các cấp trình Thường trực HĐND cùng cấp quyết định theo quy định tại Khoản 6, Điều 36 Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 22/12/2016 của Chính phủ.

**D. Kế hoạch tài chính ngân sách 03 năm 2021 – 2023:**

Căn cứ chỉ tiêu thu nội địa năm 2025 gấp 2,2 lần so với năm 2020 đã được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa nhiệm kỳ 2020-2025 thông qua và dự toán thu NSNN Trung ương giao năm 2021, UBND tỉnh dự kiến số thu NSNN giai đoạn 2021-2023 như sau:

**I. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn:**

Tổng thu NSNN giai đoạn 2021 – 2023 là 56.478 tỷ đồng *(Năm 2021: 13.758 tỷ đồng, bằng 96,3% so với ước thực hiện 2020; năm 2022: 20.433 tỷ đồng, tăng 48,5% so với dự toán 2021; năm 2023: 22.287 tỷ đồng, tăng 9,1% so với dự toán 2022)*, cụ thể:

- Tổng thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu giai đoạn 2021 – 2023 là 5.507 tỷ đồng *(Năm 2021: 2.250 tỷ đồng, bằng 80,2% so với ước thực hiện 2020; năm 2022: 1.590 tỷ đồng bằng 70,7% so với dự toán 2021; năm 2023: 1.667 tỷ đồng, tăng 4,8% so với dự toán 2022)*;

- Tổng thu nội địa giai đoạn 2021 – 2023 là 50.971 tỷ đồng *(Năm 2021: 11.508 tỷ đồng, tăng 0,2% so với ước thực hiện 2020; năm 2022: 18.843 tỷ đồng, tăng 63,7% so với dự toán 2021; năm 2023: 20.620 tỷ đồng, tăng 9,4% so với dự toán 2022)*;

Cụ thể các khoản thu nội địa như sau:

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do Trung ương quản lý giai đoạn 2021 – 2023 là 2.388 tỷ đồng *(Năm 2021: 540 tỷ đồng; năm 2022: 880 tỷ đồng; năm 2023: 968 tỷ đồng)*;

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý giai đoạn 2021 – 2023 là 11.009 tỷ đồng *(Năm 2021: 2.756 tỷ đồng; năm 2022: 3.930 tỷ đồng; năm 2023: 4.323 tỷ đồng)*;

- Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài giai đoạn 2021 – 2023 là 3.245 tỷ đồng *(Năm 2021: 880 tỷ đồng; năm 2022: 1.100 tỷ đồng; năm 2023: 1.265 tỷ đồng*);

- Thu từ khu vực CTN ngoài quốc doanh giai đoạn 2021 – 2023 là 13.960 tỷ đồng *(Năm 2021: 3.250 tỷ đồng; năm 2022: 5.100 tỷ đồng; năm 2022: 5.610 tỷ đồng)*;

- Lệ phí trước bạ giai đoạn 2021 – 2023 là 2.500 tỷ đồng *(Năm 2021: 400 tỷ đồng; năm 2022: 1.000 tỷ đồng; năm 2023: 1.100 tỷ đồng)*;

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp giai đoạn 2021 – 2023 là 45 tỷ đồng *(Năm 2021: 15 tỷ đồng; năm 2022: 15 tỷ đồng; năm 2023: 15 tỷ đồng)*;

- Thuế thu nhập cá nhân giai đoạn 2021 – 2023 là 5.100 tỷ đồng *(Năm 2021: 900 tỷ đồng; năm 2022: 2.000 tỷ đồng; năm 2023: 2.200 tỷ đồng)*;

- Thuế bảo vệ môi trường giai đoạn 2021 – 2023 là 3.756 tỷ đồng *(Năm 2021: 1.100 tỷ đồng; năm 2022: 1.265 tỷ đồng; năm 2023: 1.391 tỷ đồng)*;

- Phí, lệ phí giai đoạn 2021 – 2023 là 2.858 tỷ đồng *(Năm 2021: 233 tỷ đồng; năm 2022: 1.250 tỷ đồng; năm 2023: 1.375 tỷ đồng)*;

- Thu tiền sử dụng đất giai đoạn 2021 – 2023 là 2.650 tỷ đồng *(Năm 2021: 650 tỷ đồng; năm 2022: 1.000 tỷ đồng; năm 2022:1.000 tỷ đồng)*;

- Thu tiền thuê đất, mặt nước giai đoạn 2021 – 2023 là 1.110 tỷ đồng *(Năm 2021: 110 tỷ đồng; năm 2022: 500 tỷ đồng; năm 2023: 500 tỷ đồng)*;

- Thu tiền cho thuê và bán nhà thuộc sở hữu nhà nước giai đoạn 2021 – 2023 không phát sinh số nộp từ khoản thu này;

- Thu khác ngân sách giai đoạn 2021 – 2023 là 1.058 tỷ đồng *(Năm 2021: 250 tỷ đồng; năm 2022: 385 tỷ đồng; năm 2023: 423 tỷ đồng)*;

- Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản giai đoạn 2021 – 2023 là 53 tỷ đồng *(Năm 2021: 16 tỷ đồng; năm 2022: 18 tỷ đồng; năm 2023: 19 tỷ đồng)*;

- Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản giai đoạn 2021 – 2023 là 158 tỷ đồng *(Năm 2021: 43 tỷ đồng; năm 2022: 55 tỷ đồng; năm 2023: 60 tỷ đồng)*;

- Thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế giai đoạn 2021 – 2023 là 325 tỷ đồng *(Năm 2021: 125 tỷ đồng; năm 2022: 100 tỷ đồng; năm 2023: 100 tỷ đồng)*;

- Thu xổ số kiến thiết giai đoạn 2021 – 2023 là 754 tỷ đồng *(Năm 2021: 240 tỷ đồng; năm 2022: 245 tỷ đồng; năm 2023: 269 tỷ đồng)*.

**II. Thu ngân sách địa phương giai đoạn 2021 – 2023 và phương án phân bổ chi ngân sách địa phương:**

*Đơn vị: tỷ đồng*

| **STT** | **Nội dung** | **Giai đoạn 2021 – 2022**  | **Năm 2021** | **Năm 2022** | **Năm 2023** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Tổng thu NSNN** | **56.478** | **13.758** | **20.433** | **22.287** |
| **II** | **Tổng thu NSĐP được hưởng theo phân cấp** | **42.707** | **10.538** | **15.471** | **16.698** |
| 1 | NSĐP được hưởng | 36.029 | 8.232 | 13.285 | 14.512 |
| 2 | Từ các nguồn khác | 6.678 | 2.306 | 2.186 | 2.186 |
| **III** | **Chi ngân sách địa phương** | **43.615** | **10.963** | **15.762** | **16.890** |
| 1 | Chi đầu tư | 13.237 | 3.785 | 4.649 | 4.803 |
| 2 | Chi thường xuyên | 23.653 | 6.813 | 8.235 | 8.605 |
| 3 | Chi trả lãi vay | 52 | 9 | 20 | 23 |
| 4 | Dự phòng chi | 882 | 192 | 345 | 345 |
| 5 | Chi bổ sung Quỹ DTTC | 3 | 1 | 1 | 1 |
| 6 | Chi tạo nguồn CCTL | 5.788 | 163 | 2.512 | 3.113 |
| 7 | Chi đầu tư CTMTQG | 0 | 0 | 0 | 0 |

**III. Dự toán chi ngân sách địa phương giai đoạn 2021 – 2023:**

Tổng chi ngân sách địa phương giai đoạn 2021 – 2023 là 43.615 tỷ đồng, trong đó năm 2021 là 10.963 tỷ đồng; năm 2022 là 15.762 tỷ đồng và năm 2023 là 16.890 tỷ đồng. Trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển giai đoạn 2021 – 2023 là 13.237 tỷ đồng, trong đó năm 2021 là 3.785 tỷ đồng; năm 2022 là 4.649 tỷ đồng và năm 2023 là 4.803 tỷ đồng;

2. Chi thường xuyên giai đoạn 2021 – 2023 là 23.653 tỷ đồng, trong đó năm 2021 là 6.813 tỷ đồng; năm 2022 là 8.235 tỷ đồng và năm 2023 là 8.605 tỷ đồng;

3. Chi trả lãi vay giai đoạn 2021 – 2023 là 52 tỷ đồng, trong đó năm 2021 là 09 tỷ đồng; năm 2022 là 20 tỷ đồng và năm 2023 là 23 tỷ đồng;

4. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính giai đoạn 2021 – 2023 là 3 tỷ đồng, mỗi năm 1,170 tỷ đồng;

5. Dự phòng chi ngân sách giai đoạn 2021 – 2023 là 882 tỷ đồng, trong đó năm 2021 là 192 tỷ đồng; năm 2022 là 345 tỷ đồng và năm 2023 là 345 tỷ đồng;

6. Chi tạo nguồn cải cách tiền lương giai đoạn 2021 – 2023 là 5.788 tỷ đồng, trong đó năm 2021 là 163 tỷ đồng; năm 2022 là 2.512 tỷ đồng và năm 2023 là 3.113 tỷ đồng.

 Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ ngân sách năm 2020; dự toán thu NSNN trên địa bàn, chi NSĐP và phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2021 và kế hoạch tài chính ngân sách 03 năm 2021 – 2023, UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  | TM. ỦY BAN NHÂN DÂN |
| - Thường trực HĐND tỉnh;- Thường trực UBND tỉnh;- Đại biểu HĐND tỉnh;- Kiểm toán nhà nước KV VIII;- Cục thuế tỉnh; Cục Hải quan tỉnh,- Sở Tài chính; | **KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH** |
| - Lưu: VT, HB, VC, Hle. |  |
|  |  |
|  | **Lê Hữu Hoàng** |

1. Dự toán giao năm 2020 thu từ hoạt động xuất nhập khẩu là 1.300 tỷ đồng, nguyên nhân vượt dự toán do lượng xăng dầu vẫn tiếp tục nhập khẩu tại cửa khẩu Khánh Hòa. [↑](#footnote-ref-1)
2. -Công ty Xăng dầu Phú Khánh ước thực hiện cả năm 78,4 tỷ đồng (giảm 18,7 tỷ đồng so với cùng kỳ); Cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh ước thực hiện cả năm 19,1 tỷ đồng (giảm 25,2 tỷ đồng so với cùng kỳ) do các chuyến bay nước ngoài hiện vẫn đang tạm ngưng do dịch bệnh.

- Công ty Xăng dầu Quân đội khu vực 3 ước thực hiện cả năm 14,1 tỷ đồng (giảm 601 triệu đồng so với cùng kỳ), Công ty TNHH Liên doanh Kho Xăng dầu Ngoại quan Vân Phong ước thực hiện cả năm 10,6 tỷ đồng (giảm 2,3 tỷ đồng so với cùng kỳ)… do giảm sức mua của các đối tượng khách hàng kinh doanh vận tải, đặc biệt vận tải du lịch và vận tải hàng không.

Bên cạnh đó, do thực hiện các chính sách về miễn giảm thuế theo Nghị định của Chính phủ nên dẫn đến số nộp của một số doanh nghiệp phát sinh thấp như Công ty Cổ phần phát triển nhà và đô thị HUD Nha Trang ước thực hiện cả năm 1,8 tỷ đồng (giảm 9,6 tỷ đồng so với cùng kỳ), Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa ước thực hiện cả năm 16,5 tỷ đồng (giảm 33,1 tỷ đồng so với cùng kỳ). [↑](#footnote-ref-2)
3. Công ty Doosan Heavy Industries and Construction Co.,Ltd ước thực hiện 110 tỷ đồng, Công ty CTCI Corporation ước thực hiện 11,5 tỷ đồng, Công ty TNHH Taisho Việt Nam ước thực hiện 40,4 tỷ đồng, Công ty Toshiba Energy System & Solutions Corporation Nhật Bản ước thực hiện 5,9 tỷ đồng, Công ty TNHH Điện lực Vân Phong ước thực hiện 9,6 tỷ đồng. Bên cạnh đó, có một số doanh nghiệp có số nộp lớn như: Công ty Huyndai Vinashin ước thực hiện 66,8 tỷ đồng, Công ty TNHH Quốc tế Long Thăng ước thực hiện 6 tỷ đồng, Công ty May mặc đồ bơi Thống Nhất ước thực hiện 13,7 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-3)
4. Công ty CP Mặt đất Sài Gòn – Cam Ranh ước thực hiện 1,5 tỷ đồng, giảm 14,1 tỷ đồng so với cùng kỳ; Chi nhánh Công ty CP Hải Vân Nam ước thực hiện 11,9 tỷ đồng, giảm 42,5 tỷ đồng so với cùng kỳ; Công ty CP Khách sạn Bến Du thuyền ước thực hiện 0,4 tỷ đồng, giảm 5,1 tỷ đồng so với cùng kỳ; Công ty CP Hòn Tằm Biển Nha Trang ước thực hiện 3,9 tỷ đồng, giảm 20 tỷ đồng so với cùng kỳ. [↑](#footnote-ref-4)
5. Thuế thu nhập từ tiền lương ước thực hiện 771 tỷ đồng, giảm 78 tỷ đồng so với cùng kỳ; thuế thu nhập từ hoạt động SXKD cá nhân ước thực hiện 108 tỷ đồng, giảm 24 tỷ đồng so với cùng kỳ và thuế thu nhập từ hoạt động cho thuê tài sản ước thực hiện 39 tỷ đồng, giảm 38 tỷ đồng so với cùng kỳ. [↑](#footnote-ref-5)
6. Lệ phí trước bạ nhà đất ước thực hiện 62 tỷ đồng, giảm 18 tỷ đồng so với cùng kỳ; lệ phí trước bạ ô tô ước thực hiện 221 tỷ đồng, giảm 162 tỷ đồng so với cùng kỳ; lệ phí trước bạ xe máy ước thực hiện 55 tỷ đồng, giảm 26 tỷ đồng so với cùng kỳ. [↑](#footnote-ref-6)
7. Phí cấp thị thực liên quan đến XNC cho người nước ngoài ước thực hiện 75 tỷ đồng, giảm 547 tỷ đồng so với cùng kỳ. [↑](#footnote-ref-7)
8. *KP đặt hàng Đài PTTH: 08 tỷ đồng; Bổ sung một số chế độ chính sách tăng so với dự toán đã bố trí 14 tỷ đồng; Kinh phí mua xe ô tô 09 tỷ đồng; Kinh phí trang bị CNTT cho ngành tài chính 06 tỷ đồng; Kinh phí mua sắm trang thiết bị cấp huyện 14 tỷ đồng; Kinh phí trang phục DQTV 18 tỷ đồng; Hỗ trợ các địa phương có hoạt động khai thác khoáng sản 34 tỷ đồng; Hoàn trả số đã tiết kiệm thêm của các đơn vị cấp tỉnh 30 tỷ đồng; mua sắm, sữa chữa khác 02 tỷ đồng; các khoản chi khác 15 tỷ đồng.* [↑](#footnote-ref-8)
9. Số tuyệt đối tăng 124 tỷ, trong đó đã thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên 186 tỷ đồng, giảm các nhiệm vụ chi 198 tỷ đồng; bổ sung từ nguồn ngoài dự toán để thực các nhiệm vụ chi 508 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-9)
10. Chi công tác phòng chống dịch Covid-19 (105 tỷ đồng); chi hỗ trợ các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 42/NQ-CP (174 tỷ đồng); Kinh phí phòng chống lụt bão vào cuối năm (64 tỷ đồng); Hỗ trợ mua gạo trợ giúp cứu đói cho nhân dân dịp Tết Nguyên đán Canh Tý (21 tỷ đồng), KP chuyển vốn ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay các đối tượng chính sách (18 tỷ đồng); Cấp bù lãi suất không thu được do thực hiện khoanh nợ khách hàng bị thiệt hại bởi bão số 12 năm 2017 (10 tỷ đồng), Hỗ trợ kinh phí tiền lương cho các đơn vị do ảnh hưởng của dịch Covid-19 (38 tỷ đồng), Kinh phí thành lập thêm tiểu đội dân quân thường trực (10 tỷ đồng); Hỗ trợ huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh đầu tư giếng khoan có bể chứa lắng lọc (10 tỷ đồng); bù hụt cân đối năm 2019 cho thị xã Ninh Hòa, huyện Vạn Ninh, huyện Diên Khánh (25 tỷ đồng), KP tổ chức Đại hội Đảng các cấp (24 tỷ đồng). [↑](#footnote-ref-10)
11. Tổng kinh phí NSTW bổ sung là 1.642 tỷ đồng gồm: vốn đầu tư 644 tỷ đồng, kinh phí bổ sung một số chính sách chế độ là 247 tỷ đồng, kinh phí đảm bảo thực hiện chính sách tiền lương là 751 tỷ đồng [↑](#footnote-ref-11)
12. Giảm dự toán chi BHYT do nhu cầu thực tế giảm. [↑](#footnote-ref-12)
13. Hoàn trả các khoản thu năm trước 35 tỷ đồng, KP đo đạc lập bản đồ địa chính 06 tỷ đồng, Kinh phí phục vụ Đại hội Đảng và các ngày lễ lớn 35 tỷ đồng; Hỗ trợ thành lập mới hoạt động HTX 03 tỷ đồng; Kinh phí năm chủ trì ASEAN 20 tỷ đồng; giảm các chương trình từ nguồn vốn nước ngoài (NSTW không bổ sung) 10 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-13)
14. Các nội dung giảm so với dự toán 2020 gồm: Kinh phí đặt hàng Đài PTTH phục vụ nhiệm vụ chính trị của tỉnh 03 tỷ đồng; Kinh phí tăng đối tượng và chế độ so với dự toán đã bố trí 15 tỷ đồng; chi trích phạt ATGT 06 tỷ đồng; Hỗ trợ cho các địa phương có hoạt động khai thác khoáng sản 03 tỷ đồng; Hỗ trợ cho khối ANQP 02 tỷ đồng; Hỗ trợ trả nợ gốc đến hạn cho vay hộ nghèo 04 tỷ đồng; các khoản chi khác 06 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-14)
15. Kinh phí đảm bảo chế độ chính sách cho hải đội dân quân thường trực 30 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-15)
16. Kinh phí dịch vụ công ích 60 tỷ đồng; Kinh phí xử lý tài liệu tích đống 08 tỷ đồng; Kinh phí mua sắm tập trung 09 tỷ đồng; Kinh phí năm chủ tịch ASEAN 03 tỷ đồng; Kinh phí tuyên truyền các ngày lễ lớn 05 tỷ đồng; Kinh phí Đại hội Đảng bộ các cấp 26 tỷ đồng; các khoản chi khác 53 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-16)